TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đậm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quang M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu dân cư Bình M, thị trấn Vĩnh B, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1957 và bà Đào Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2020, có mặt.

2. Đào Văn H, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu phố 1/5 thị trấn Vĩnh B, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Kh, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2020, có mặt.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn LG I V; địa chỉ: Lô 1-4, Khu công nghiệp Tràng D, thuộc khu kinh tế Đình V - Cát H, xã Hồng Ph, huyện An D, tHnh phố Hải Phòng; đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quốc Đạt, nhân viên phòng Hành chính Bảo an Công ty trách nhiệm hữu hạn LG I V; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 12, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Hải Phòng; vắng mặt;

2. Anh Bùi Xuân Th, sinh năm 1990, nơi cư trú: Quý Kim, Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng; vắng mặt;

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn Kim Châm, Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Phương Chử T, xã Trường Th, huyện An L, thành phố Hải Phòng, là công nhân thời vụ của Công ty trách nhiệm hữu hạn LG I V (viết tắt Công ty I) thuộc Khu công nghiệp Tràng D, An D, Hải Phòng làm việc ở bộ phận EOL - công đoạn Dual Attach tại tầng 1, khu nhà V2. Trong thời gian làm việc, K quen biết với Ngô Quang M, Đào Văn H cùng là công nhân của Công ty I. Khoảng đầu tháng 10/2019, K rủ M trộm cắp keo AG Epoxy (keo dẫn điện) của công ty, M đồng ý. K bàn với M trong quá trình làm việc, M lấy keo AG Epoxy đã chạy qua máy (keo đã qua sử dụng) cho vào vỏ lọ keo xả loại 30 gram rồi giấu vào gầm máy số 01 tại nơi làm việc khi nào lấy được nhiều báo lại cho K, K sẽ cho người đến lấy và chuyển tiền vào tài khoản cho M. Từ giữa tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019, M lấy được 40 lọ keo AG Epoxy loại 30 gram/lọ được K trả 3.000.000 đồng. Từ ngày 31/10/2019 đến ngày 04/12/2019, M lấy được 40 lọ keo AG Epoxy loại 30 gram/lọ được K trả 2.000.000 đồng.

Vào ngày 25/10/2019, Nguyễn Văn K, Ngô Quang M, Đào Văn H cùng nhau đi ăn tại thị trấn An L, huyện An L, thành phố Hải Phòng. Tại đây, K rủ H cùng trộm cắp keo AG Epoxy với K và M, H đồng ý. K bàn với M, H khi lấy được keo sẽ mang ra để ở thùng rác cạnh cây ATM tại tòa nhà V1, K sẽ cho người đến lấy và chuyển tiền vào tài khoản cho M, H. Đến đầu tháng 12/2019, M gặp và bàn với H, H là người lấy các lọ keo AG Epoxy từ tủ rã đông giấu vào gầm máy số 01 để M chiết ra các lọ nhỏ 30 gram, đồng thời trong quá trình làm việc M sẽ lấy keo đã qua sử dụng cho vào lọ giấu dưới gầm máy số 01. Sau đó H

mang toàn bộ số keo này ra để ở thùng rác cạnh cây ATM tại tòa nhà V1 và báo cho K đến lấy. Từ ngày 10/12/2019 đến ngày 15/12/2019, H, M trộm cắp 70 lọ keo AG Epoxy loại 30 gram đã qua sử dụng và chuyển cho K. Ngày 19/12/2019, K chuyển vào tài khoản cho H số tiền 2.500.000 đồng. Từ ngày 20/12/2019 đến ngày 28/12/2019, M, H trộm cắp 03 lọ keo AG Epoxy loại 100 gram đang sử dụng dở và nhiều keo AG Epoxy đã qua sử dụng sau đó chuyển cho K. Ngày 31/12/2019, K chuyển cho H 3.000.000 đồng, M 3.000.000 đồng. Từ ngày 31/12/2019 đến ngày 08/01/2020, H, M trộm cắp 05 lọ keo AG Epoxy mới loại 100 gram/lọ và nhiều keo AG Epoxy đã qua sử dụng chuyển cho K. Ngày 10/01/2020, K chuyển cho H 2.500.000 đồng, chuyển cho M 2.000.000 đồng. Từ ngày 11/01/2020 đến ngày 06/02/2020, M, H trộm cắp 03 lọ keo AG Epoxy mới loại 100 gram/lọ và nhiều keo đã qua sử dụng chiết vào 81 lọ loại 30 gram/lọ giấu trong gầm máy số 01 chưa kịp chuyển cho K thì bị Công ty I phát hiện.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 06/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, Hải Phòng kết luận: 01 gram keo bạc AG Epoxy có giá 88.811 đồng; 900 gram keo bạc AG Epoxy chưa qua sử dụng có giá trị 79.929.900 đồng; Keo bạc AG Epoxy loại 100 gram/lọ đã qua sử dụng: Thải bỏ thùng cũng như phần còn lại của sản phẩm này, không tính được giá trị còn lại; Keo bạc AG Epoxy loại nhỏ đã qua sử dụng: Thải bỏ thùng cũng như phần còn lại của sản phẩm này, không tính được giá trị còn lại.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKS-P3 ngày 02 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Ngô Quang M, Đào Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M và bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Ngoài ra, M và H cũng thừa nhận việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty do K là người chủ mưu, 02 bị cáo là người trực tiếp thực hiện, ngoài ra không có ai khác. Hai bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại mà mình đã gây ra bằng cách bồi thường thiệt hại cho công ty tổng số tiền là 38.000.000 đồng, cụ thể M 20.000.000 đồng, H 18.000.000 đồng.

Sau phần xét hỏi, đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô Quang M từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2.2 mục II Nghị quyết số 03/2006 của HĐTP TANDTC, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 79.929.900 đồng cho Công ty I. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 39.965.000 đồng nhưng đối trừ số tiền mà các bị cáo đã nộp trước khi xét xử.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen. Chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Nguyễn Thị D để xử lý cùng vụ án với Nguyễn Văn K. Trả lại 81 lọ keo bạc AG Epoxy loại 30 gram cho Công ty I, Công ty không có nhu cầu nhận lại thì tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng ShinhanBank số 7000-1229-7717, mang tên Ngô Quang M và 01 thẻ ATM của Ngân hàng ShinhanBank số 7000-1229-7700, mang tên Đào Văn H.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty I, từ ngày 10/12/2019 đến ngày 06/02/2020, Nguyễn Văn K, Ngô Quang M, Đào Văn H cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản của Công ty I, tổng số 09 lọ keo AG Epoxy mới loại 100 gram/lọ chưa qua sử dụng trị giá 79.929.900 đồng và nhiều lọ keo AG Epoxy đang sử dụng dở (không xác định được giá trị). Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo

Ngô Quang M, bị cáo Đào Văn H đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự với 900 gram keo bạc AG Epoxy chưa qua sử dụng có giá trị 79.929.900 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về vai trò của các bị cáo:* K vai trò đề xuất, rủ rê M và H cùng trộm cắp keo AG Epoxy (keo dẫn điện) của bị hại. Bị cáo M và H cùng thực hiện vai trò đồng phạm tích cực, ngang nhau.

[5] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Nhân thân các bị cáo M, H đều chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều đã có thời gian tham gia quân đội. Sau khi phạm tội, đã tự nguyện khắc phục thiệt hại số tiền là 38.000.000 đồng, cụ thể M 20.000.000 đồng, H 18.000.000 đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo cùng nhau thực hiện 04 lần, mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên phạm tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cần xử cả hai bị cáo mức án ngang nhau, trên khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty I yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị của 09 lọ keo AG Epoxy loại 100 gram/01 lọ chưa qua sử dụng là 79.929.900 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, cả hai bị cáo đều thống nhất liên đới bồi thường mỗi người bằng ½ giá trị tài sản chiếm đoạt bằng 79.929.900 đồng: 2 = 39.964.950 đồng. Bị cáo M đã khắc phục 20.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 19.964.950 đồng; bị cáo H khắc phục 18.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 21.964.950 đồng.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Hải Phòng đã khởi tố và ra Quyết định truy nã đối với bị can nhưng đến nay chưa bắt được. Hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định. Đối với Nguyễn Thị D là nhân viên tạp vụ, Nguyễn Nhật H, Lê Việt Th là công nhân thời vụ của công ty là những người xách túi rác (bên trong đựng keo) ra khỏi công ty. Tuy nhiên, Nguyễn Nhật H, Lê Việt Th, Nguyễn Thị D đều khai nhận được nhờ xách túi ra ngoài công ty hộ nhưng không biết bên trong túi là gì. Xét thấy, H, Th và D

không biết, không bàn bạc, không tham gia trộm cắp cùng M và H nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của chị Nguyễn Thị D có lưu các thông tin liên lạc với Nguyễn Văn K nên cần giao chiếc điện thoại này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng quản lý, tiếp tục điều tra đối với Nguyễn Văn K, khi nào bắt được K sẽ xử lý cùng vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng ShinhanBank số 7000-1229-7717, mang tên Ngô Quang M và 01 thẻ ATM của Ngân hàng ShinhanBank số 7000-1229-7700, mang tên Đào Văn H đã bị ngân hàng khóa lại, không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không xin lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 81 lọ keo bạc AG Epoxy loại 30 gram cần trả lại cho Công ty I.

[10] Đối với số tiền 38.000.000 đồng là tiền các bị cáo M, H nộp để khắc phục hậu quả nên cần trả lại cho bị hại.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quang M** 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Đào Văn H** 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ngô Quang M và bị cáo Đào Văn H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ngô Quang M, bị cáo Đào Văn H phải liên đới bồi thường cho Công ty I 79.929.900 đồng. Theo đó, mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty I là 39.964.950 đồng.

Bị cáo Ngô Quang M đã nộp 10.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và 10.000.000 tại Biên lai số 6900 ngày 05/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng nên bị cáo M còn phải bồi thường tiếp 19.964.950 đồng cho Công ty I.

Bị cáo Đào Văn H đã nộp 8.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và 10.000.000 đồng tại Biên lai số 6910 ngày 05/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng nên bị cáo H còn phải bồi thường tiếp 21.964.950 đồng cho Công ty I.

Số tiền bị cáo Ngô Quang M và bị cáo Đào Văn H đã nộp tổng là 38.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020, Biên lai số 4313 ngày 05/11/2020 và theo Biên lai số 6910 và 6911, cùng ngày 05/01/2021 tại Cục Thi Hnh án dân sự thành phố Hải Phòng được trả lại cho Công ty I.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen;

- Chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của chị Nguyễn Thị D để quản lý, tiếp tục điều tra đối với Nguyễn Văn K, khi bắt được K sẽ xử lý cùng vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng ShinhanBank số 7000-1229-7717 mang tên Ngô Quang M và 01 thẻ ATM của Ngân hàng ShinhanBank số 7000-1229-7700 mang tên Đào Văn H.

- Trả lại cho Công ty I 81 lọ keo bạc AG Epoxy loại 30gram.

(Đặc điểm chi tiết được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Ngô Quang M phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 998.300 (*Chín trăm chín mươi tám nghìn ba trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đào Văn H phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.098.300 (*Một triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 - TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng